TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27/9/2019.
Về việc: "Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Quốc

2. Bà Lê Thị Thường.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Thắng; Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa*:** Không tham gia.

Vào ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện Hôn nhân gia đình thụ lý số **231**/2019/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2019; Về việc: *"Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc D, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện TS, An Giang.

2. Bị đơn: Anh Dương Quang Đông, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn N, huyện TS, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Dương Quang Đông, đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Ngọc D và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà có nội dung như sau*: Chị Lê Ngọc D sống chung với anh Dương Quang Đtừ năm 2002, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Phú (giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 07/11/2002); Vợ chồng sống

hạnh phúc và có được 03 con chung tên là Dương Quốc An sinh ngày 19/9/1999, Dương Quốc Trung sinh ngày 19/6/2002 và Dương Quốc Thái sinh ngày 03/02/2006. Thời gian sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không còn phù hợp nên không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống được nữa, hiện tại anh Dương Quang Đđã sống chung với người phụ nữ khác và đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay.

Nay vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Lê Ngọc D yêu cầu được ly hôn với anh Dương Quang Đông; Về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi Dương Quốc Trung, Dương Quốc Thái và không yêu cầu cấp dưỡng (cháu Dương Quốc An đã trưởng thành); Về tài sản cũng không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Dương Quang Đthì*: Toà án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng nhiều lần anh Đđã vắng mặt không lý do. Qua thu thập chứng cứ thì xác định rằng anh Dương Quang Đcó nơi cư trú tại ấp Trung Phú 4, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, An Giang; Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ kiện thì anh Dương Quang Đkhông có mặt tại địa phương và cũng không cung cấp địa chỉ nơi cư trú hiện tại. Vì vậy, Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa bị đơn anh Dương Quang Đđã vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Ngọc D đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Dương Quang Đtừ năm 2002 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị D xin được ly hôn với anh Đông. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, trở thành một tế bào của xã hội, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh Đđã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh Dương Quang Đđể hòa

giải cho anh chị đoàn tụ nhưng anh không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt và cũng không có ý kiến nguyện vọng muốn sống chung nữa và đến thời điểm này chị Lê Ngọc D cương quyết ly hôn. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Ngọc D là được ly hôn với anh Dương Quang Đông.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Lê Ngọc D thừa nhận khi sống chung với anh Dương Quang Đcó 03 con chung là Dương Quốc An, Dương Quốc Trung, Dương Quốc Thái và giấy khai sinh cũng thể hiện điều này nên công nhận các cháu là con chung của chị D, anh Đvà đồng thời chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, từ khi chị anh chị không còn sống chung thì 02 cháu Thái, Trung vẫn sống chung với chị D, đồng thời phía anh Dương Quang Đkhông có ý kiến phản đối, tranh chấp việc nuôi con và đồng thời các cháu cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ, do đó để ổn định tâm lý cho các cháu nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Ngọc D là được tiếp tục nuôi con chung; Phía chị Lê Ngọc D phải tạo điều kiện cho anh Dương Quang Đđược thăm nom và chăm sóc con. Ngoài ra, chị D không yêu cầu anh Đcấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên không xem xét buộc anh Dương Quang Đcấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật thì các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

[4] *Về quan hệ tài sản*: Chị Lê Ngọc D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Lê Ngọc D có yêu cầu xin ly hôn với anh Dương Quang Đnên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Ngọc D là được ly hôn với anh Dương Quang Đông. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 49 do Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Phú cấp ngày 07/11/2002 không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*:

+ Giao con chung là cháu Dương Quốc Trung sinh ngày 19/6/2002 và Dương Quốc Thái sinh ngày 03/02/2006 cho chị Lê Ngọc D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện cháu Thái, Trung đang sống chung với chị D); Riêng cháu Dương Quốc An sinh ngày 19/9/1999 đã trưởng thành.

+ Anh Dương Quang Đkhông phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Ngọc D; Đồng thời, chị Lê Ngọc D phải tạo điều kiện cho anh Dương Quang Đđược thăm nom và chăm sóc con.

* *Về quan hệ tài sản*: Không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Lê Ngọc D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0000219 ngày 30/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang; Được khấu trừ nên chị Lê Ngọc D đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- UBND xã Vĩnh Phú.
- Các đương sự (để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà